# Limit – Giới Hạn

Nguyễn Quản Bá Hồng\*

Ngày 11 tháng 2 năm 2023

#### Tóm tắt nội dung

[EN] This text is a collection of problems, from easy to advanced, about limit. This text is also a supplementary material for my lecture note on Elementary Mathematics grade 11, which is stored & downloadable at the following link: GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 11/lecture<sup>1</sup>. The latest version of this text has been stored & downloadable at the following link: GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 11/limit<sup>2</sup>.

[VI] Tài liệu này là 1 bộ sưu tập các bài tập chọn lọc từ cơ bản đến nâng cao về biểu thức đại số. Tài liệu này là phần bài tập bổ sung cho tài liệu chính – bài giảng GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 11/lecture của tác giả viết cho Toán Sơ Cấp lớp 11. Phiên bản mới nhất của tài liệu này được lưu trữ & có thể tải xuống ở link sau: GitHub/NQBH/hobby/elementary mathematics/grade 11/limit.

Nội dung. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số, quy tắc tìm giới hạn.

#### Muc luc

1	Giới Hạn của Dãy Số	2
2	Giới Hạn của Hàm Số	2
3	Hàm Số Liên Tục	2
Тà	່າ ໄຊ້ນ	2

<sup>\*</sup>Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: https://nqbh.github.io.

<sup>&</sup>lt;sup>1</sup>URL: https://github.com/NQBH/hobby/blob/master/elementary\_mathematics/grade\_11/NQBH\_elementary\_mathematics\_grade\_11.pdf.

 $<sup>^2 \</sup>texttt{URL: https://github.com/NQBH/hobby/blob/master/elementary\_mathematics/grade\_11/limit/NQBH\_limit.pdf.}$ 

Sect. 3 Tài liệu

### 1 Giới Hạn của Dãy Số

**Định nghĩa 1.1** (Dãy số có giới hạn là 0). Dãy số  $(u_n)$  có giới hạn là 0 khi n dần tới dương vô cực,  $n \in u \mid u_n \mid c \circ t h \in n \circ h \circ h \circ n$  1 số dương bé tùy ý, kể từ 1 số hạng nào đó trở đi. Ký hiệu:  $\lim_{n \to +\infty} u_n = 0$  hay  $u_n \to 0$  khi  $n \to +\infty$ .

Như vậy,  $(u_n)$  có giới hạn là 0 khi  $n \to +\infty$  nếu  $u_n$  có thể gần 0 bao nhiêu cũng được, miễn là n đủ lớn.

Bài toán 1 (Hạo et al., 2022, Ví dụ 1, p. 113). Cho dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = \frac{(-1)^n}{n^2}$ . Chứng minh  $\lim_{n \to +\infty} u_n = 0$ .

**Định nghĩa 1.2** (Giới hạn của dãy số). Dãy số  $(v_n)$  có giới hạn là số a (hay  $v_n$  dần tới a) khi  $n \to +\infty$ ,  $n \in u \lim_{n \to +\infty} (v_n - a) = 0$ . Ký hiệu:  $\lim_{n \to +\infty} v_n = a$  hay  $v_n \to a$  khi  $n \to +\infty$ .

Bài toán 2 (Hạo et al., 2022, Ví dụ 2, p. 114). Cho dãy số  $(v_n)$  với  $v_n = \frac{2n+1}{n}$ . Chứng minh  $\lim_{n \to +\infty} v_n = 2$ .

Bài toán 3 (Mở rộng Hạo et al., 2022, Ví dụ 2, p. 114). Cho đãy số  $(v_n)$  với  $v_n = \frac{an+b}{cn+d}$  với  $a,b,c,d \in \mathbb{R},\ c^2+d^2 \neq 0$ . Tính  $\lim_{n \to +\infty} v_n$ .

**Bài toán 4** (Hạo et al., 2022, Ví dụ 3, p. 115). *Tìm*  $\lim_{n\to+\infty} \frac{3n^2-n}{1+n^2}$ .

Bài toán 5 (Hạo et al., 2022, Ví dụ 4, p. 115). Từ<br/>m  $\lim_{n\to +\infty} \frac{\sqrt{1+4n^2}}{1-2n}.$ 

**Bài toán 6** (Hạo et al., 2022, Ví dụ 5, p. 116). (a) Tính tổng của cấp số nhân lùi vô hạn  $(u_n)$ , với  $u_n = \frac{1}{3^n}$ . (b) Tính tổng  $1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{4} - \frac{1}{8} + \dots + \left(-\frac{1}{2}\right)^{n-1} + \dots$ .

Định nghĩa 1.3 (Giới hạn vô cực). Ta nói dãy số  $(u_n)$  có giới hạn  $+\infty$  khi  $n \to +\infty$ , nếu  $u_n$  có thể lớn hơn 1 số dương bất kỳ, kể từ 1 số hạng nào đó trở đi. Ký hiệu:  $\lim_{n \to +\infty} u_n = +\infty$  hay  $u_n \to +\infty$  khi  $n \to +\infty$ . Dãy số  $(u_n)$  được gọi là có giới hạn  $-\infty$  khi  $n \to +\infty$  nếu  $\lim_{n \to +\infty} (-u_n) = +\infty$ . Ký hiệu:  $\lim_{n \to +\infty} u_n = -\infty$  hay  $u_n \to -\infty$  khi  $n \to +\infty$ .

Bài toán 7 (Hạo et al., 2022, Ví dụ 6, p. 118). Cho dãy số  $(u_n)$  với  $u_n = n^2$ . Chứng minh  $\lim_{n \to +\infty} u_n = +\infty$ .

**Bài toán 8** (Hạo et al., 2022, Ví dụ 7, p. 119). Tìm  $\lim_{n\to+\infty} \frac{2n+5}{n\cdot 3^n}$ .

**Bài toán 9** (Hạo et al., 2022, Ví dụ 8, p. 119). *Tính*  $\lim_{n\to+\infty} (n^2-2n-1)$ .

Bài toán 10 (Hạo et al., 2022, 1., p. 121). Có 1kg chất phóng xạ độc hại Biết cứ sau 1 khoảng thời gian T = 24000 năm thì 1 nửa số chất phóng xạ này bị phân rã thành chất khác không độc hại đối với sức khỏe của con người (T được gọi là chu kỳ bán rã). Gọi  $u_n$  là khối lượng chất phóng xạ còn lại sau chu kỳ thứ n. (a) Tìm số hạng tổng quát  $u_n$  của dãy số  $(u_n)$ . (b) Chứng minh  $(u_n)$  có giới hạn là 0. (c) Từ kết quả (b), chứng minh sau 1 số năm nào đó khối lượng chất phóng xạ đã cho ban đầu không còn độc hại đối với con người, cho biết chất phóng xạ này sẽ không độc hại nữa nếu khối lượng chất phóng xạ còn lại bé hơn  $10^{-6}$ g.

Bài toán 11 (Hạo et al., 2022, 2., p. 121). Biết dãy số  $(u_n)$  thỏa mãn  $|u_n-1|<\frac{1}{n^3}$ ,  $\forall n\in\mathbb{N}^{\star}$ . Chứng minh  $\lim_{n\to+\infty}u_n=1$ .

**Bài toán 12** (Hạo et al., 2022, **3.**, p. 121). *Tinh:* (a)  $\lim_{n\to+\infty} \frac{6n-1}{3n+2}$ ; (b)  $\lim_{n\to+\infty} \frac{3n^2+n-5}{2n^2+1}$ ; (c)  $\lim_{n\to+\infty} \frac{3^n+5\cdot 4^n}{4^n+2^n}$ ; (d)  $\lim_{n\to+\infty} \frac{\sqrt{9n^2-n+1}}{4n-2}$ .

Bài tập phụ thuộc hình vẽ: Hạo et al., 2022, 4., p. 121.

Bài toán 13 (Hạo et al., 2022, 5., p. 122). Tính  $S = -1 + \frac{1}{10} - \frac{1}{10^2} + \cdots + \frac{(-1)^n}{10^{n-1}} + \cdots$ 

Bài toán 14 (Hạo et al., 2022, 6., p. 122). Cho số thập phân vô hạn tuần hoàn a = 1.(02) = 1.020202... (chu kỳ 02). Viết a dưới dạng 1 phân số.

Bài toán 15 (Hạo et al., 2022, 7., p. 122). *Tính:* (a)  $\lim_{n\to+\infty} (n^3+2n^2-n+1)$ ; (b)  $\lim_{n\to+\infty} (-n^2+5n-2)$ ; (c)  $\lim_{n\to+\infty} (\sqrt{n^2-n}-n)$ ; (d)  $\lim_{n\to+\infty} (\sqrt{n^2-n}+n)$ .

Bài toán 16 (Hạo et al., 2022, 8., p. 122). Cho 2 dãy số  $(u_n), (v_n)$ . Biết  $\lim_{n \to +\infty} u_n = 3$ ,  $\lim_{n \to +\infty} v_n = +\infty$ . Tính: (a)  $\lim_{n \to +\infty} \frac{3u_n - 1}{u_n + 1}$ ; (b)  $\lim_{n \to +\infty} \frac{v_n + 2}{v_n^2 - 1}$ .

# 2 Giới Han của Hàm Số

# 3 Hàm Số Liên Tục

# Tài liệu

Hạo, Trần Văn et al. (2022). Đại Số & Giải Tích 11. Tái bản lần thứ 15. Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam, p. 191.